

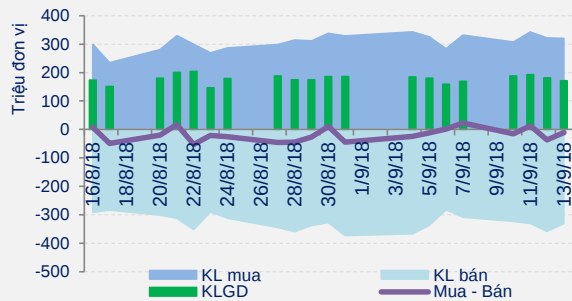
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2018

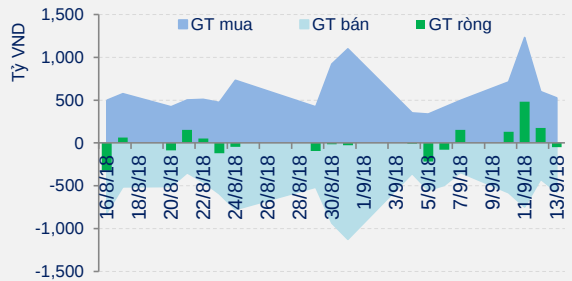
| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 987.95      | 112.66     |
| % Thay đổi          | ↑ 0.10%     | ↑ 0.90%    |
| KLGD (CP)           | 171,494,235 | 60,102,850 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 509.17      | 791.37     |
| Tổng cung (CP)      | 330,982,690 | 98,951,000 |
| Tổng cầu (CP)       | 320,105,490 | 99,121,300 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 12,968,536 | 704,410 |
| KL mua (CP)       | 11,399,340 | 741,310 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 526.16     | 12.15   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 575.74     | 12.99   |
| GT ròng (tỷ đồng) | (49.58)    | (0.84)  |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.93%    | 8.9  | 2.0 | 0.0%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.16%    | 14.2 | 3.5 | 22.5% |
| Dầu khí             | ↓ -1.41%   | 13.5 | 2.8 | 13.2% |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -0.49%   | 18.2 | 4.7 | 1.2%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.88%    | 14.7 | 2.7 | 0.8%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -0.14%   | 19.5 | 5.9 | 4.5%  |
| Ngân hàng           | ↑ 0.64%    | 13.0 | 2.1 | 36.6% |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 0.57%    | 9.6  | 1.6 | 8.0%  |
| Tài chính           | ↑ 0.27%    | 35.7 | 3.8 | 12.2% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↓ -0.61%   | 15.1 | 3.4 | 1.0%  |
| VN - Index          | ↑ 0.10%    | 18.6 | 3.9 | 45.1% |
| HNX - Index         | ↑ 0.90%    | 10.4 | 1.8 | 54.9% |

## DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp với cùng kịch bản của phiên hôm qua khi mà lực cung tăng mạnh về cuối phiên khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,94 điểm (+0,1%) lên 987,95 điểm; HNX-Index tăng 1,01 điểm (+0,91%) lên 112,66 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục giảm nhẹ và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.632 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 233 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 699 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 295 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 205 mã giảm. Thị trường giao dịch phiên hôm nay chủ yếu trong sắc xanh khi mà lực cầu tỏ ra lan tỏa khá tốt trên nhóm vốn hóa lớn, nhưng càng về cuối phiên giao dịch, lực cung tăng dần đã thu hẹp rất đáng kể mức tăng của thị trường. Nhóm vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với chiều tăng điểm thuộc về BVH (+4,2%), VHM (+1,1%), VCB (+0,5%), BID (+0,7%), TCB (+0,8%), CTG (+0,6%), HPG (+0,6%); trong khi đó, các mã VIC (-1,1%), GAS (-0,9%), PLX (-1,7%), VJC (-1,3%), VPB (-0,8%), SAB (-0,4%), VNM (-0,2%), VRE (-0,5%) đều giảm. Trên sàn HNX, các trụ cột tiếp đà tăng như ACB (+1,5%), VCS (+2,8%), PVI (+2%), VGC (+1,6%), SHB (+1,2%) giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng thứ ba liên tiếp. Nhóm chứng khoán cũng giao dịch tương ứng tích cực với nhiều mã tăng nhẹ như SSI (+0,3%), SHS (+1,3%), MBS (+0,6%), APG (+1,8%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục thất bại trước ngưỡng tâm lý 990 điểm trong phiên thứ hai liên tiếp. Lực cung luôn tăng mạnh khi thị trường vượt qua được ngưỡng này trong phiên. Mẫu hình doji xanh với phần bóng trên dài hơn bóng dưới một chút cũng cho thấy diễn biến giằng co mạnh trong phiên nhưng tình hình vẫn nghiêng một chút về phe mua trong phiên hôm nay. Theo đó, xu hướng tích lũy của thị trường có thể tiếp tục trong một vài phiên tiếp theo nhưng xu hướng đã trở nên lạc quan hơn và đà tăng điểm nhằm thử thách lần 2 ngưỡng 1.000 điểm sẽ được kích hoạt nếu thị trường có một phiên giao dịch đóng cửa trên ngưỡng 990 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để vượt qua ngưỡng tâm lý 990 điểm sau hai lần thất bại trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn đang giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn có thể cân nhắc nâng tỷ trọng lên mức cân bằng trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/9/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với phần lớn thời gian trong sắc xanh khi mà dòng tiền có sự lan tỏa khá tốt trên các cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ số chạm mức cao nhất trong phiên chiều tại 992,96 điểm. Về cuối phiên, áp lực cung ra khiến chỉ số giảm nhẹ, tạo đáy trong phiên tại 984,92 điểm. Phiên ATC, lực cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 0,94 điểm (+0,1%) lên 987,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BVH tăng 4.000 đồng, VHM tăng 1.100 đồng, VCB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 113,31 điểm. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp phần nào đó. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,01 điểm (+0,91%) lên 112,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCS tăng 2.500 đồng, HHC tăng 9.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 49,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. GEX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DHG với 14,6 tỷ đồng tương ứng với 157 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,2 tỷ đồng tương ứng với 507 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 847 triệu đồng tương ứng với khối lượng 36,9 nghìn cổ phiếu. HAD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 518 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 85 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 149 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 979-980 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 990 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 981 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tăng điểm để vượt qua ngưỡng tâm lý 990 điểm sau hai lần thất bại trước đó.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 55,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 113,8 điểm (đỉnh phiên 31/8) và vùng hỗ trợ trong khoảng 111-111,7 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111,9 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến gần hơn đến ngưỡng kháng cự 113,8 điểm (đỉnh phiên 31/8).

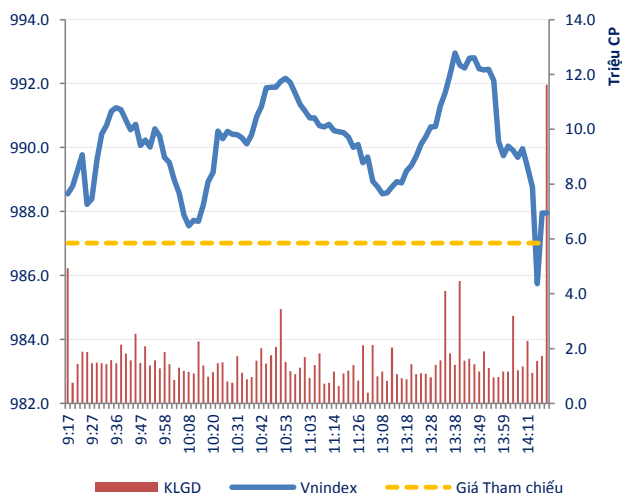
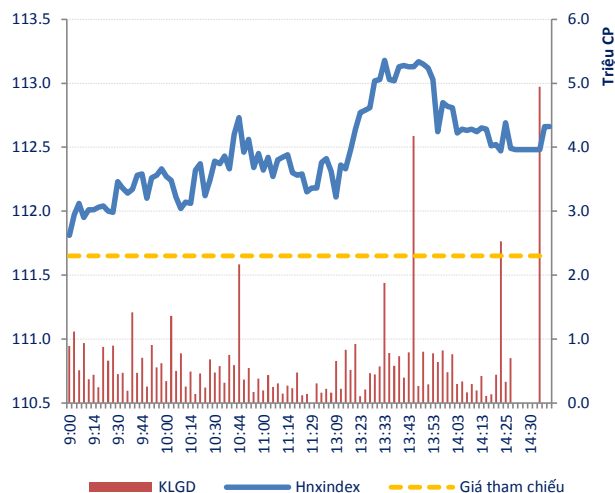
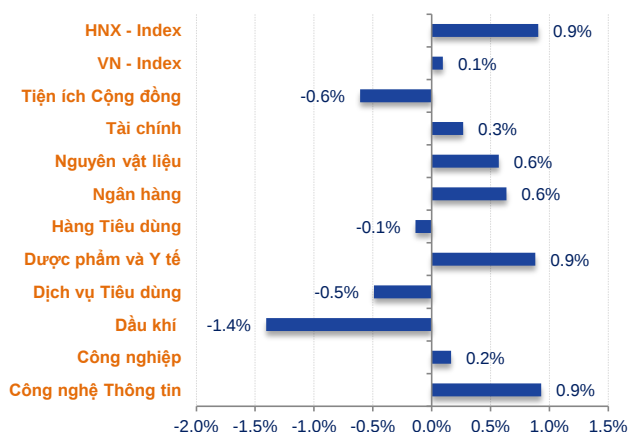
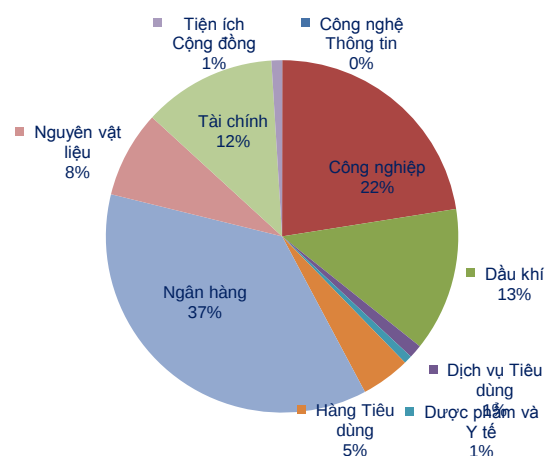
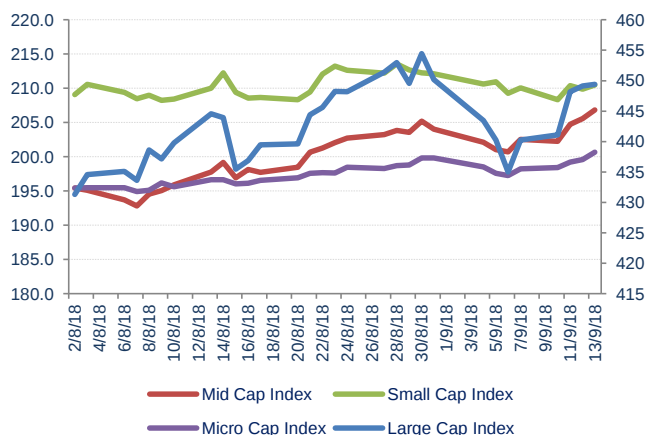
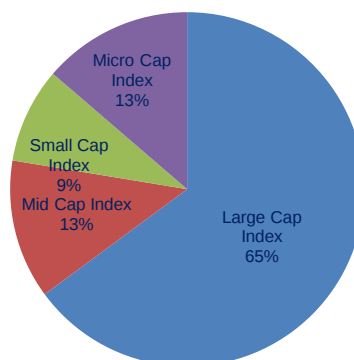


## TIN TRONG NƯỚC

|                                      |                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước giảm</b>      | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra. |
| <b>Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng</b> | Hôm nay, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tỷ giá giữa VND và CNY ở mức 1 CNY đổi 3.302 VND, giảm 15 đồng so hôm qua.                                                                                     |

## TIN QUỐC TẾ

|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng thế giới tăng</b>              | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.211,4 USD/ounce.                                                                                                                                           |
| <b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>           | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,09% lên 94,91 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1622 USD. USD không đổi so với GBP: 1 GBP đổi 1,3043 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,48 JPY. |
| <b>Giá dầu thế giới giảm</b>               | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,12 USD/thùng tương ứng với 1,59% xuống 69,25 USD/thùng.                                                                                                                                   |
| <b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b> | Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/9, chỉ số Dow Jones tăng 27,86 điểm tương ứng 0,11% lên 25.998,92 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,25 điểm tương ứng 0,23% xuống 7.954,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,03 điểm tương ứng 0,04% lên 2.888,92 điểm.    |

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK   | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HDB     | 507,100     | GEX   | 2,025,310   |
| 2  | HPG     | 356,270     | FCN   | 486,706     |
| 3  | KDH     | 356,000     | PC1   | 215,000     |
| 4  | E1VFN30 | 344,720     | DHG   | 156,590     |
| 5  | VCB     | 201,110     | BMI   | 126,070     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | SHS   | 85,400      | PVC   | 44,900      |
| 2  | CEO   | 66,000      | TNG   | 40,000      |
| 3  | ITQ   | 25,200      | HAD   | 30,000      |
| 4  | PVB   | 12,000      | PVS   | 22,500      |
| 5  | HUT   | 10,000      | MBS   | 10,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| HSG | 10.70      | 11.35    | ↑ 6.07%  | 8,088,770 |
| STB | 12.10      | 12.05    | ↓ -0.41% | 7,446,610 |
| CTG | 26.50      | 26.65    | ↑ 0.57%  | 6,491,540 |
| HPG | 39.50      | 39.75    | ↑ 0.63%  | 6,446,230 |
| ITA | 2.68       | 2.69     | ↑ 0.37%  | 6,240,610 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 8.30       | 8.40     | ↑ 1.20%  | 9,363,639 |
| ACB | 32.90      | 33.40    | ↑ 1.52%  | 6,398,581 |
| PVS | 22.50      | 22.20    | ↓ -1.33% | 5,972,187 |
| DST | 3.50       | 3.20     | ↓ -8.57% | 3,093,780 |
| HUT | 5.10       | 5.10     | → 0.00%  | 3,044,167 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| TTF | 4.01       | 4.29     | 0.28 | ↑ 6.98% |
| LSS | 6.31       | 6.75     | 0.44 | ↑ 6.97% |
| CMX | 5.88       | 6.29     | 0.41 | ↑ 6.97% |
| RIC | 5.79       | 6.19     | 0.40 | ↑ 6.91% |
| TMT | 8.13       | 8.69     | 0.56 | ↑ 6.89% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PVV | 0.80       | 0.90     | 0.10 | ↑ 12.50% |
| DPS | 0.90       | 1.00     | 0.10 | ↑ 11.11% |
| BII | 0.90       | 1.00     | 0.10 | ↑ 11.11% |
| VTV | 10.00      | 11.00    | 1.00 | ↑ 10.00% |
| SLS | 64.00      | 70.40    | 6.40 | ↑ 10.00% |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| SVI | 42.50      | 39.55    | -2.95 | ↓ -6.94% |
| SC5 | 30.25      | 28.15    | -2.10 | ↓ -6.94% |
| YBM | 29.00      | 27.00    | -2.00 | ↓ -6.90% |
| SII | 23.50      | 21.90    | -1.60 | ↓ -6.81% |
| MCP | 26.30      | 24.60    | -1.70 | ↓ -6.46% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| QNC | 4.00       | 3.60     | -0.40 | ↓ -10.00% |
| INC | 6.00       | 5.40     | -0.60 | ↓ -10.00% |
| NST | 12.10      | 10.90    | -1.20 | ↓ -9.92%  |
| THS | 11.10      | 10.00    | -1.10 | ↓ -9.91%  |
| SRA | 45.80      | 41.30    | -4.50 | ↓ -9.83%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|---------|-------|------|-----|
| HSG | 8,088,770 | 13.4%   | 1,861 | 6.1  | 0.8 |
| STB | 7,446,610 | 3250.0% | 819   | 14.7 | 0.9 |
| CTG | 6,491,540 | 11.9%   | 2,085 | 12.8 | 1.5 |
| HPG | 6,446,230 | 26.8%   | 4,242 | 9.4  | 1.7 |
| ITA | 6,240,610 | 0.6%    | 61    | 43.9 | 0.2 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 9,363,639 | 11.7% | 1,428 | 5.9  | 0.7 |
| ACB | 6,398,581 | 21.5% | 2,887 | 11.6 | 2.1 |
| PVS | 5,972,187 | 6.0%  | 1,621 | 13.7 | 0.9 |
| DST | 3,093,780 | 5.2%  | 557   | 5.7  | 0.3 |
| HUT | 3,044,167 | 5.3%  | 701   | 7.3  | 0.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|---------|---------|------|-----|
| TTF | ↑ 7.0% | -136.9% | (3,605) | -    | 6.9 |
| LSS | ↑ 7.0% | 0.7%    | 174     | 38.9 | 0.3 |
| CMX | ↑ 7.0% | 47.8%   | 2,228   | 2.8  | 1.1 |
| RIC | ↑ 6.9% | -10.2%  | (1,355) | -    | 0.5 |
| TMT | ↑ 6.9% | -0.8%   | (93)    | -    | 0.8 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| PVV | ↑ 12.5% | -45.3% | (1,799) | -    | 0.3 |
| DPS | ↑ 11.1% | -0.4%  | (43)    | -    | 0.1 |
| BII | ↑ 11.1% | 0.8%   | 89      | 11.2 | 0.1 |
| VTV | ↑ 10.0% | 13.0%  | 2,024   | 5.4  | 0.8 |
| SLS | ↑ 10.0% | 26.4%  | 11,841  | 5.9  | 1.4 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã     | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|--------|---------|-------|-------|------|-----|
| HDB    | 507,100 | 18.6% | 2,797 | 13.8 | 2.5 |
| HPG    | 356,270 | 26.8% | 4,242 | 9.4  | 1.7 |
| KDH    | 356,000 | 8.5%  | 1,591 | 21.3 | 2.1 |
| EVFVN3 | 344,720 | N/A   | N/A   | N/A  | N/A |
| VCB    | 201,110 | 20.3% | 3,140 | 20.0 | 3.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 85,400 | 26.3% | 4,031 | 3.7  | 0.9 |
| CEO | 66,000 | 9.2%  | 1,335 | 10.3 | 1.2 |
| ITQ | 25,200 | 2.9%  | 309   | 11.6 | 0.3 |
| PVB | 12,000 | 20.2% | 3,795 | 5.3  | 1.0 |
| HUT | 10,000 | 5.3%  | 701   | 7.3  | 0.4 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 320,120 | 5.8%  | 1,136 | 88.3 | 6.3 |
| VHM | 281,627 | 14.3% | 7,048 | 14.9 | 3.0 |
| VNM | 230,045 | 38.9% | 5,633 | 23.5 | 7.4 |
| VCB | 226,300 | 20.3% | 3,140 | 20.0 | 3.9 |
| GAS | 206,707 | 25.7% | 5,878 | 18.4 | 4.8 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 41,655  | 21.5% | 2,887 | 11.6 | 2.1 |
| VCS | 14,848  | 44.2% | 6,656 | 13.9 | 5.5 |
| SHB | 10,106  | 11.7% | 1,428 | 5.9  | 0.7 |
| PVS | 9,917   | 6.0%  | 1,621 | 13.7 | 0.9 |
| VGC | 8,339   | 9.0%  | 1,390 | 13.4 | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| DXG | 2.20 | 20.7% | 2,872 | 9.8  | 2.3 |
| LDG | 2.18 | 8.3%  | 919   | 16.6 | 1.5 |
| BID | 2.04 | 16.2% | 2,363 | 14.8 | 2.2 |
| VND | 2.03 | 17.0% | 2,617 | 9.0  | 1.7 |
| HSG | 1.97 | 13.4% | 1,861 | 6.1  | 0.8 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 1.76 | 26.3% | 4,031 | 3.7  | 0.9 |
| ACB | 1.60 | 21.5% | 2,887 | 11.6 | 2.1 |
| PVS | 1.55 | 6.0%  | 1,621 | 13.7 | 0.9 |
| HUT | 1.54 | 5.3%  | 701   | 7.3  | 0.4 |
| CEO | 1.49 | 9.2%  | 1,335 | 10.3 | 1.2 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---